Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 195 /QĐ-UBND ngày 17 /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
(02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có); UBND cấp tỉnh
2	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	- Tỉnh Lạng Sơn: UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Qũy Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, Chi cục Kiểm lâm. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Qũy Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; - Địa phương tiếp nhận trồng rừng thay thế: UBND cấp tỉnh, Qũy Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Kế hoạch - Tài chính: KH-TC
- Ủy ban nhân dân: UBND

1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

- Trường hợp 1: Không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày.

- Trường hợp 2: Phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	2,5 ngày	2,5 ngày
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản, trình Lãnh đạo	Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
	Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Kiểm lâm		
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày	01 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	01 ngày
B8	Tổ chức thẩm định hồ sơ. Đối với trường hợp 2: thực hiện thêm bước kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa	Hội đồng thẩm định (*gồm: đại diện các Sở NN&PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có)*)	08 ngày	21 ngày
B9	Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định, văn bản trình Lãnh đạo xem xét; *(Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện dự thông báo của Sở nêu rõ lý do)*	Chuyên viên Phòng SD&PTR	2,5 ngày	3,5 ngày
B10	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày	02 ngày
B13	Xem xét, ký duyệt các văn bản liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án /văn bản của Sở thông báo hồ sơ không đủ điều kiện (gửi chủ dự án).	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	01 ngày
B14	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án/văn bản thông báo hồ sơ	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
	không đủ điều kiện gửi chủ dự án và CCMC Sở tại TTPVHCC để trả kết quả.			
B15	Xem xét phê duyệt Phương án, chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC. *(Trường hợp không phê duyệt thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do)*	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày	10 ngày
B16	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết		**30 ngày**	**45 ngày**

2. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

2.1. Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 22 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ đảm bảo: Dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ/văn bản trình UBND cấp tỉnh xem xét, thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chủ dự án	10 ngày
B11	Thông báo cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	05 ngày
B12	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		**22 ngày**

2.2. Trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn

2.2.1. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế

Thời gian thực hiện: 57 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ/văn bản trình UBND cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN&PTNT chấp thuận.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, phê duyệt văn bản đề nghị gửi Bộ NN&PTNT	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Ban hành văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh	Bộ NN&PTNT	05 ngày
B11	Ban hành văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ NN&PTNT	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	12 ngày
B12	Bộ NN&PTNT có văn bản gửi UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Bộ NN&PTNT	03 ngày
B13	Phê duyệt văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Chủ tịch UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày
B14	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B15	Chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; Ban hành văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh *(nơi chủ dự án nộp hồ sơ)*	05 ngày
B16	Điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	10 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B17	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		**57 ngày**

2.2.2. Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế

Thời gian thực hiện: 37 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B11	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	05 ngày
B12	Ban hành văn bản thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	05 ngày
B13	Nộp bổ sung tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B14	Trả kết quả cho chủ dự án; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		**37 ngày**

2.2.3. Trường hợp Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế

Thời gian thực hiện: 42 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ trình Lãnh đạo xem xét.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B11	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	05 ngày
B12	Ban hành văn bản thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	05 ngày
B13	Hoàn trả kinh phí chênh lệch cho chủ dự án	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	15 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi;	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		**42 ngày**